

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 6: NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN

(Thực hiện 04 tuần: Từ ngày 26 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 02 năm 2026)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Giáo dục phát triển thể chất.						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng tuổi	Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. -Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau.	- Chân: Dang sang 2 bên	* Chơi- tập có chủ định: - Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung	
2	25-36 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	- Tay: Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.		
3	18-24 tháng tuổi	Trẻ bước đầu giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8-2m	- Tập đi, chạy: + Đi trong đường hẹp. + Đi bước qua vật cản. + Bước lên xuống bậc có vịn. + Đi có mang vật trên tay + Đi theo hiệu lệnh	- Tập đi, chạy: + Đi theo hướng thẳng. + Đi bước qua dây (gậy) - Tập bước lên, xuống bậc thang.	*HD Chơi - tập có chủ định: + Đi theo đường ngoằn ngoề. + Đi bước qua gậy	
		Trẻ giữ được thăng bằng		- Tập đi, chạy:		

4	25-36 tháng tuổi	trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.		+ Đi theo hiệu lệnh đi đều + Chạy theo hướng thẳng. + Chạy đổi hướng + Đứng co 1 chân. + Đi bước qua gậy kê cao. + Đi theo đường ngoằn ngòe. + Đi bước vào các ô. + Đi kết hợp với chạy + Bước lên xuống bậc cao 15 cm. - Nhún, bật: + Nhún bật tại chỗ. + Bật qua vạch kẻ (Bật qua các vòng). + Nhún bật về phía trước. + Bật xa bằng 2 chân		
5	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô.	* Tập tung, ném, bắt: + Tung bóng qua dây.	* Tập tung, ném: - Ngồi, lăn bóng Bằng 2 tay (Bóng to). + Lăn bóng với cô + Lăn bóng qua cổng - Đứng ném,	*HĐ Chơi - tập có chủ định: + Ném xa bằng 1 tay + Ném qua dây (Bóng nhỏ) + Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)	

				tung bóng: + Ném bóng bằng 1 tay (Bóng nhỏ) + Ném qua dây (Bóng nhỏ) + Đứng ném bóng vào đích nằm ngang (Bóng nhỏ)		
6	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.		* Tập tung, ném, bắt: - Tung bắt bóng cùng cô: + Tung bóng bằng 2 tay. + Ném bóng về trước + Ném xa bằng 1 tay) + Ném bóng vào đích (Đích xa 70-100 cm). + Tung - bắt bóng cùng cô		
9	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m.	- Đá bóng vào đích (xa 1-1,2m). - Ném bóng về phía trước bằng 1 tay(tối thiểu 1,5m)		* HĐ Chơi - tập có chủ định: + Đá bóng vào đích xa 1-1,2 m	
		Trẻ biết thể hiện sức				

10	25-36 tháng tuổi	mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).				
11	18-24 tháng tuổi	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	*HD Chơi: - Xếp đường đi. - Xâu vòng, xâu hạt - Bỏ vào lấy ra	
12	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật.	*HD Chơi: - Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ) - HDG, Chơi - tập buổi chiều: Xếp nhà; Vò giấy, xé giấy...	
13	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.		- Đóng mở nắp có ren. - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối.	*HĐVĐV: - Tháo lắp vòng - Xâu vòng tay - Xâu vòng tặng bạn	
14	25-36 tháng tuổi	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim;		- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối.		

		xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.		
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.						
15	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm nát.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc: HĐVĐV tập xếp hàng rào, xếp cánh hoa... Đạo chơi ngoài trời: Chơi bập bênh, con nhún....	
16	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.	* HĐ Giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện về các loại bánh, các loại quả trong ngày tết.	
19	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.		Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Tập luyện hàng ngày thói quen tự đi vệ sinh - Xem video về thao tác rửa tay đơn giản + Gọi cô khi bị ướt, bị bẩn + Ngồi bô đi vệ sinh	
20	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau	* HĐ giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách đi vệ sinh đúng quy định và biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	

				mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
23	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Tập các thao tác đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về việc đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	

2. Giáo dục phát triển nhận thức.

28	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.	* HĐ giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện về đặc điểm nổi bật của 1 số đồ chơi của trường, lớp	
29	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc	*HĐ Chơi - tập có chủ định: - NB: Nhận biết mâm ngũ quả, nhận biết bánh chưng, bánh dày (dạng tròn, vuông), Nhận biết hoa đào hoa mai, Nhận biết quả chuối, quả xoài (màu vàng, màu xanh)	

				điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)		
30	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	- Dạy trẻ lấy đồ chơi và cất đồ chơi gọn gàng, bế em, ru em bé ngủ, đút bột bé ăn...			
31	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.			* Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn...	
36	18-24 tháng tuổi	Trẻ chỉ/lấy/ nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.		* Hoạt động chơi: Trò chuyện về: Tên gọi, đặc điểm nổi bật, đồ chơi trong và ngoài lớp học.	
37	25-36 tháng tuổi	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.			* Hoạt động chơi: Đạo chơi ngoài trời: Trẻ nhận biết được các đồ vật, cây, hoa quen thuộc như: Cây ban.... * Hoạt động ăn,	

					ngủ, vệ sinh cá nhân: - Giờ ăn: trẻ nhận biết được rau quả ăn quen thuộc với trẻ.	
38	18-24 tháng tuổi	Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, vàng, xanh. - Kích thước to - nhỏ.		* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc HĐVĐV: Lựa chọn màu sắc. Tập cầm bút tô tranh cô giáo và các bạn, lớp học...	
39	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.		- Hình tròn, hình vuông. - Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. Số lượng một - nhiều.		
40	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.			* Hoạt động chơi: - Nhận biết quả bóng (màu đỏ, màu xanh) - Bé chơi xâu vòng (màu đỏ, màu xanh)	

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ.

41	18-24 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây; đi rửa tay...	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.	- Nghe và thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động. Ví dụ: Đến đây với cô, Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	* HĐ giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: - Nghe và thực hiện một số yêu cầu đơn giản của cô: Đi đến đây, đi rửa tay, đi chơi với cô...	
42	25-36 tháng tuổi	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành		- Nghe và thực hiện các yêu cầu	* Các hoạt động chơi: - DCNT, HĐG:	

		động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”.		bằng lời nói.	Cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, đi rửa tay sau khi chơi.	
43	18-24 tháng tuổi	Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”, “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”, ...	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	- Nghe các câu hỏi: ở đâu?, con gì?,... thế nào? (gà gáy thế nào?), cái gì? làm gì?	*HD Chơi - tập có chủ định: - NB: Nhận biết mâm ngũ quả, nhận biết bánh chưng, bánh dày (dạng tròn, vuông), Nhận biết hoa đào hoa mai, Nhận biết quả chuối, quả xoài (màu vàng, màu xanh)	
44	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”....)		- Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...		
47	18-24 tháng tuổi	Nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi, ...		- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản. - Trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì?		
		Trẻ biết phát		- Sử dụng	- Tập phát âm	

48	25-36 tháng tuổi	âm rõ tiếng.		các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 -2 câu đơn giản và câu dài. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	các tiếng: Lấy quả bóng màu xanh để vào rổ màu xanh, đi đến ..., không được lấy, sờ, - Trò chuyện về tên gọi một số đồ vật gần gũi	
49	18-24 tháng tuổi	Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	*HD Chơi - tập có chủ định: Thơ: Tết và bạn nhỏ, Bé gọi mùa xuân, Truyện: Kể	
50	25-36 tháng tuổi	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	truyện cho trẻ nghe: Truyện: Vườn hoa nhà bé bi, kể truyện cho trẻ nghe: Truyện: Quả thị.	
53	18-24 tháng tuổi	Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		* HD Giao lưu cảm xúc: - Xem hình ảnh và trò chuyện về một số nhu cầu mong muốn của bản thân.	

		- Lòng ghép giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội.			- Lòng ghép giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội: Kỹ năng chào hỏi.	
54	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?” ... - Lòng ghép giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội.			* HĐ Giao lưu cảm xúc: - Xem hình ảnh và trò chuyện về một số nhu cầu mong muốn của bản thân * HĐ Chơi - tập có chủ định: - Xâu vòng tặng bạn - Lòng ghép giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội: Kỹ năng chào hỏi.	
55	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động Giao lưu cảm xúc: - Đón trẻ, trả trẻ: Dạy trẻ chào cô, chào, chào người thân. - Giờ ăn: Dạy trẻ trước khi ăn mời cô, mời bạn ăn cơm.	
56	18-24 tháng tuổi	Trẻ có thói quen xem sách tranh, biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	- Trẻ lắng nghe khi người lớn đọc sách.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Các Khu vực chơi: - Góc sách truyện: Cho trẻ sách truyện	
57	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết mở sách, xem và gọi tên các sự vật, hành		- Trẻ lật lần lượt từng trang sách, xem tranh,		

		động của các nhân vật trong tranh		gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.		
4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.						
60	18-24 tháng tuổi	Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.		- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh. - Giao tiếp với cô và bạn qua các hoạt động hàng ngày. - Trò chuyện với bạn khi chơi.	* HD Giao lưu cảm xúc: - Xem video, trò chuyện về trường lớp mầm non, - Xem video, trò chuyện về các nét mặt vui, buồn, sợ hãi - Chơi cùng cô và các bạn	
61	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn... - Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	
66	25-36 tháng tuổi	Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.		* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện, giáo dục trẻ giao tiếp với những người xung quanh bằng cử chỉ, lời nói phù hợp	
70	18-24 tháng tuổi	Trẻ bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).		- Dạy trẻ một số trò chơi phản ánh sinh hoạt: bế em, cho búp bê ăn, nghe	- Tập cho trẻ khoanh tay chào, vẫy tay tạm biệt, vỗ tay cổ vũ. * Hoạt động chơi: - Chơi thao tác	

				điện thoại... - Thường xuyên thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định, bỏ rác vào sọt ...	vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn... - Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	
71	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).		- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	* Hoạt động chơi: - Chơi thao tác vai: bế em búp bê, cho em búp bê ăn... - Dạo chơi ngoài trời: quan sát, đàm thoại với trẻ khi trẻ chơi ở các nhóm chơi.	
73	18-24 tháng tuổi	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.		* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ, dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ và chào các bạn trước khi đến lớp, chiều về nhà. - Phải biết cảm ơn khi người thân cho quà, giúp đỡ, đi đâu phải biết xin phép. - Trẻ nhường đồ chơi cho nhau, không xô đẩy nhau, cùng chơi trò chơi. - Cho trẻ giúp cô xếp đồ chơi	
74	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.				

75	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* HĐ Chơi - tập có chủ định: - Âm nhạc: + DH: Bé mừng tuổi (TT) TC: Thi ai nhanh. - DH: Ngày tết quê em (TT) TC: "Thi ai nhanh" + VĐTN: Sắp đến tết rồi (TT). NH: Lại đây múa hát cùng cô. + DH: Bé và hoa (TT) + TC: Ai đoán giỏi	
76	25-36 tháng tuổi	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.		
77	18-24 tháng tuổi	Trẻ thích vẽ, xem tranh.		- Tập cầm bút vẽ. - Xem tranh.	*HĐ Chơi - Cầm bút vạch các nét nguệch ngoạc. - Xem tranh truyện về chủ đề Ngày tết và mùa xuân.	
78	25-36 tháng tuổi	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	*HĐ Chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Tô màu mâm ngũ quả (Theo mẫu) + Xâu các loại hoa màu đỏ (Theo mẫu) + Nặn bánh hình tròn (Theo mẫu) + Chọn các loại quả màu xanh (Theo mẫu) + Dán hoa vào cành (Theo ý thích) + Chọn các loại quả màu đỏ	

					(Theo mẫu) + Vẽ nét thẳng, vẽ thêm lá cho hoa (Theo mẫu) + Chọn các loại quả màu xanh (Theo mẫu) - Hoạt động chơi: In tranh bằng các ngón tay. - Xem tranh truyện về chủ đề Ngày tết và mùa xuân.	
--	--	--	--	--	--	--

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh vẽ về một số loại hoa, quả, bánh ngày tết.
- Một số đồ dùng hoa, quả, bánh ngày tết.
- Tranh thơ truyện theo chủ đề.
- Một số bông hoa nhựa, đồ chơi.
- Túi cát, bóng.
- Một số tranh, vẽ thật về hoa, quả, bánh ngày tết.
- Giấy, bút sáp đất nặn cho cô và trẻ.
- Đồ chơi phục vụ cho các góc chơi: Góc phân vai, góc hoạt động với đồ vật, góc tạo hình...
- Một số đồ chơi, bài hát về chủ điểm.
- Yêu cầu phụ huynh sưu tầm 1 số tranh ảnh về chủ đề Ngày tết và mùa xuân.

III. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Cô dán tranh ảnh về chủ điểm, trò chuyện với trẻ về chủ đề “Ngày tết và mùa xuân”.
- Các con chuẩn bị học chủ điểm gì?
- Cho trẻ kể tên một số loại hoa, quả, bánh mà trẻ biết.
- Hoa, quả, bánh dùng để làm gì?
- Cô cùng trẻ chuẩn bị một số nguyên vật liệu phục vụ cho chủ đề.

=> Để biết được hoa, quả, bánh dùng để làm gì thì cô và các con cùng tìm hiểu chủ đề này nhé.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

- Bé vui đón tết.
 - Các loại bánh trong ngày tết.
 - Tết và mùa xuân.
 - Bé và ngày tết.
-